

Bản án số: 118/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-5-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền.

Bà Phạm Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô M (Ngô Thoại Mỹ), sinh năm 1993; cư trú tại: xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn D, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Ngô M trình bày: Chị và anh Trần Văn D chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh D thường xuyên uống rượu, không quan tâm lo lắng cho gia đình, chửi mắng và đánh chị, thân tộc hai bên hòa giải nhưng anh D không khắc phục, nên đã ly thân từ ngày 04/01/2024 âm lịch cho đến nay. Chị không còn thương anh D nên xin được ly hôn. Thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Trần Chí Vĩnh, sinh ngày 03/9/2015 và Trần Vĩnh Luân, sinh ngày 07/6/2017, đang do anh D nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Mỹ giao hai con cho anh D nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Anh Trần Văn D trình bày: Về ngày tháng năm kết hôn, có đăng ký kết hôn, thời gian ly thân như chị M trình bày là đúng. Nhưng mâu thuẫn vợ chồng là

do chị M thường xuyên sử dụng điện thoại nhắn tin với người khác, anh nghi ngờ chị ngoại tình nên có đánh chị và chị M cũng có đánh lại anh. Tuy nhiên hiện anh vẫn còn thương chị M nên không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi hai con và yêu cầu chị M cấp dưỡng mỗi con 1.500.000 đồng/tháng. Trường hợp giao hai con cho chị M nuôi dưỡng thì anh đồng ý cấp dưỡng mỗi con 1.500.000 đồng/tháng. Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị M xin ly hôn, anh D không đồng ý. Xét thấy, anh chị đều thừa nhận sau thời gian sống hạnh phúc thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do anh chị đều nghi ngờ lòng chung thủy của nhau, đỉnh điểm là ngày 04/01/2024 anh chị xô xát nhau vì vấn đề này, chị M về cha mẹ ruột sống cho đến nay. Thời gian này anh chị được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thể đoàn tụ được mà anh D thêm một lần nữa đánh chị M. Từ đó chị M không còn quan tâm, bỏ mặc cho anh nuôi hai con cho đến nay. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị và anh D ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Tại phiên tòa chị M và anh D thỏa thuận, chị M nuôi cháu Luân, anh D nuôi cháu Vĩnh, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận của anh chị là phù hợp với nguyện vọng của cháu Vĩnh; việc anh, chị nuôi một con là phù hợp với điều kiện của mỗi người vì anh chị đều không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy cần chấp nhận thỏa thuận này của anh chị theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh D đều xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị M phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô M. Cho chị Ngô M được ly hôn với anh Trần Văn D.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Ngô M và anh Trần Văn D. Giao cháu Trần Chí Vĩnh, sinh ngày 03/9/2015 cho anh Trần Văn D tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Buộc anh Trần Văn D giao cháu Trần Vĩnh Luân, sinh ngày 07/6/2017 cho chị Ngô M trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh D, chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ngô M phải chịu 300.000 đồng. Chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000917 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh

